

TẬP A-HÀM QUYỂN 48

KINH 1267. SỬ LƯU¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một Thiên tử tướng mạo tuyệt vời, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ chân Phật, rồi ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Thiên tử này bạch Phật:

“Thế Tôn, Tỳ-kheo², Tỳ-kheo vượt qua dòng xiết chẳng?”

“Thiên tử! Đúng vậy.”

Thiên tử lại hỏi:

“Không chỗ vin duyên, cũng không chỗ trụ, mà vượt qua dòng xiết chẳng?”

Phật bảo:

“Thiên tử! Đúng vậy.”

Thiên tử lại hỏi:

“Không chỗ vin duyên, cũng không chỗ trụ mà vượt qua dòng xiết, ý nghĩa ấy thế nào?”

Phật bảo:

“Này Thiên tử, Ta ôm chặt như vậy, như vậy, tiến thẳng như vậy, như vậy; không bị nước cuốn trôi. Không ôm chặt như vậy, như vậy, không tiến thẳng như vậy, như vậy, thì bị nước cuốn trôi³. Thiên tử, như vậy gọi là không chỗ vin duyên, cũng không chỗ trụ mà vượt qua dòng xiết.”

Khi ấy Thiên tử kia nói kệ:

-
1. Đại Chánh, quyển 48, kinh 1267-1293. Ấn Thuận, “Tụng 5; 25. Tương ưng chú Thiên (tiếp theo Đại Chánh quyển 22, kinh 603).” Đại Chánh kinh 1267, tương đương Pāli, S. 1. 1. Cf. N^o100(180).
 2. Thiên thần này gọi Phật là “Tỳ-kheo”. Bản Hán dư từ Thế Tôn. Pāli: katham nu tvam, mārisa, oghamatarī? “Thưa Tôn giả, Ngài làm thế nào vượt qua dòng thác?”
 3. Pāli: appatiṭṭham khvāham, āvuso, ayūham oghamataran’ti, “Ta không đình trú, không thẳng tiến (không cầu), mà vượt qua dòng thác.”

*Lâu thấy Bà-la-môn
Đã đạt Bát-niết-bàn;⁴
Qua rồi mọi sợ hãi,
Vượt hẳn ái ân đời.⁵*

Thiên tử kia nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ chân Phật, rồi biến mất.

M

KINH 1268. GIẢI THOÁT⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, có một Thiên tử tướng mạo tuyệt vời, vào lúc cuối đêm, đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân Phật, ngồi lui qua một bên; từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Thiên tử kia bạch Phật:

“Này Tỳ-kheo, biết sự quyết định giải thoát, giải thoát rộng, giải thoát cực rộng⁷ của tất cả chúng sanh bị đấm trước, bị tập khởi chẳng?”

-
4. Pāli: cirassa vata passāmi, brāhmaṇaṃ parinibbutaṃ, từ lâu rồi, tôi mới thấy vị Bà-la-môn tịch diệt.
 5. Pāli: appatitthaṃ anāyūhaṃ, tiṇṇaṃ loke visattikaṃ ti, “không trú, không thắng tiến, vượt qua ái dục trong đời.”
 6. Pāli, S.1. 2. Nimokkha.
 7. Pāli: sattānaṃ nimokkhaṃ pamokkhaṃ vivekaṃ, “(Biết) sự giải thoát, thắng giải thoát, viễn ly. Số giải, SA. 1.21: nimokkhanti ādīni maggādināṃ nāmāni; maggena hi sattā kilesabandhanato nimuccati, tasmā maggo sattānaṃ nimokkhoti vutto. phalakkhaṇe pana te kilesabandhanato pamuttā, tasmā phalaṃ sattānaṃ pamokkhoti vuttaṃ; nibbānaṃ patvā sattānaṃ sabbadukkhaṃ vivicca, tasmā nibbānaṃ vivekaṃ ti vuttaṃ, “Giải thoát (nimokkha, Hán: quyết định giải thoát) là tên gọi đầu tiên của sơ Thánh đạo. Bằng Thánh đạo, các chúng sanh giải thoát khỏi sự trói buộc của phiền não; do đó, Thánh đạo được nói là sự giải thoát của chúng sanh. Trong sát-na đắc quả, chúng hoàn toàn giải thoát khỏi các trói buộc của phiền não; do đó, quả chúng là thắng giải thoát của chúng sanh. Sau khi đạt đến Niết-bàn, chúng sanh xa lìa tất cả khổ, do đó, Niết-bàn là sự viễn ly của chúng sanh.”

Phật bảo Thiên tử:

“Ta tất biết sự quyết định giải thoát, giải thoát rộng, giải thoát cực rộng của tất cả chúng sanh bị đấm trước, bị tập khởi.”

Thiên tử bạch Phật:

“Tỳ-kheo, làm thế nào để biết sự quyết định giải thoát, giải thoát rộng, giải thoát cực rộng của tất cả chúng sanh bị đấm trước, bị tập khởi?”

Phật bảo Thiên tử:

“Ái, hỷ diệt tận, tâm Ta giải thoát. Do tâm đã giải thoát nên biết sự quyết định giải thoát, giải thoát rộng, giải thoát cực rộng của tất cả chúng sanh bị đấm trước, bị tập khởi.”

Khi ấy Thiên tử kia nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Đã đạt Bát-niết-bàn;
Qua rồi mọi sợ hãi,
Vượt hẳn ái ân đời.*

Thiên tử kia nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ sát chân Phật, liền biến mất.

M